

Phụ lục X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN
MST: 0300523385

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2.50.../SPC-NSHC
Về báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng
của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn năm 2017

TP. HCM, ngày 2.9.tháng 2...năm 2018

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn thực hiện báo cáo theo phụ lục X như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: trả lương gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: trả lương gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành hoặc kiểm soát. Thù lao của viên chức quản lý không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc, mức thù lao bằng 60% tiền lương của viên chức chuyên trách.

b. Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: được xác định trên cơ sở chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch

c. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: hàng tháng tạm ứng 80% quỹ lương thực hiện của năm trước liền kề để phân phối cho người lao động. Tiền lương của người lao động được nhận bao gồm lương theo Hợp đồng lao động và lương hiệu quả theo chức danh công việc đảm nhận.



- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: áp dụng đối với công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động cao hơn thực hiện của năm trước liền kề, mức tiền lương bình quân kế hoạch bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	479	477	485
2	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	10,328	10,637	10,896
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	59.368	60.888	63.415
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	14.842	7.659	15.853
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	12,910	11,975	13,620
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,833	21,833	21,833
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.997,7	1.943,7	2.418,12
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	27,745	26,995	33,585
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	254,653	160,875	302,265
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	31,282	29,230	37,783

- Ghi chú: Quỹ lương viên chức quản lý thực hiện năm 2016 đã điều chỉnh theo Thông báo số 212/TB-UBND ngày 25/12/2017.

TỔNG GIÁM ĐỐC /



LÊ VIỆT HÙNG